

Số: 602 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục các hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc
Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm 2011**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ công văn số 1697/BTC-NSNN ngày 9 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc thông báo kinh phí hỗ trợ chương trình XTĐT quốc gia năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 109/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư (XTĐT) quốc gia giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ công văn số 623/TTg-KTTH ngày 21 tháng 4 năm 2011 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải cho phép Bộ Kế hoạch và Đầu tư được áp dụng Quyết định 109/2007/QĐ-TTg để bố trí kinh phí cho các hoạt động XTĐT trong năm 2011;

Xét đề nghị của Hội đồng Thẩm tra Chương trình XTĐT quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các hoạt động XTĐT thuộc Chương trình XTĐT quốc gia năm 2011 tại Phụ lục kèm theo.


Điều 2. Cơ quan chủ trì các hoạt động XTĐT tại Quyết định này có trách nhiệm lập dự toán chi tiết trình Bộ Tài chính phê duyệt; thực hiện các quy định về thanh toán, quyết toán và chế độ báo cáo theo Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình XTĐT quốc gia giai đoạn 2007-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 109/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các hoạt động được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả thu hút đầu tư và tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị chủ trì chương trình XTĐT quốc gia năm 2011 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /m

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ; Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban quản lý KCN, KCX, KCNC, KKT
- Lưu: VT, ĐTN (272)


BỘ TRƯỞNG
Vũ Hồng Phúc

Phụ lục ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG XTĐT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XTĐT QUỐC GIA NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-BKHĐT ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Tổng kinh phí : 20 tỷ đồng



STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu VNĐ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Hội nghị, Hội thảo XTĐT vào vùng trọng điểm		1.300		
1	Hội nghị XTĐT vào vùng Bắc Trung Bộ	quý 4	600	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
2	Hội thảo về thu hút đầu tư của Nhật Bản vào hành lang kinh tế Đông Tây (Phối hợp với Kankeiren)	quý 4	500	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
3	Hội nghị đánh giá hiệu quả và xác định nhu cầu xúc tiến đầu tư vào các tỉnh Tây Nguyên	quý 3	200	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
II	Hội thảo, khảo sát đầu tư tại nước ngoài		5.000		
1	Hội thảo Xúc tiến đầu tư khu vực Mekong (trong diễn đàn hợp tác đầu tư thương mại - du lịch Mê công 2011)	quý 3,4	300	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
2	Đoàn khảo sát các Khu công nghiệp và Khu kinh tế tại Đức	quý 2,3	400	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
3	Hội thảo xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản	quý 2	1.000	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
4	Đoàn XTĐT tại châu Âu	quý 3,4	1.500	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
5	Đoàn XTĐT tại Đài Loan	quý 3,4	1.000	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
6	Hội nghị XTĐT Việt Nam vào Lào (tổ chức tại Lào)	quý 3	800	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan

Handwritten signature

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu VND)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
III	Hỗ trợ chương trình PPP		2.300		
1	Hội thảo giới thiệu dự án thí điểm kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP tại Nhật Bản, Hàn Quốc (Tại Nhật Bản phối hợp với Manichi)	quý 3	1.000	KHĐT	Tổ PPP, các Bộ ngành, địa phương liên quan
2	Hội thảo với đoàn doanh nghiệp Nhật Bản và báo Manichi vào Việt Nam để khảo sát đầu tư theo hình thức PPP	quý 4	200	Bộ KHĐT	Tổ PPP, các Bộ ngành, địa phương liên quan
3	Hội thảo giới thiệu dự án thí điểm kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP tại Australia	quý 4	1.100	Bộ KHĐT	Tổ PPP, các Bộ ngành, địa phương liên quan
IV	Chương trình XTĐT vào công nghiệp hỗ trợ		4.100		
1	Đề án, đánh giá thực trạng và xác định nhu cầu thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ.	quý 1,2	200	Bộ Công Thương	Các Bộ ngành địa phương liên quan
2	Đề án phát triển cụm ngành trong lĩnh vực ô tô và điện tử	quý 2,3	300	Bộ Công Thương	Các Bộ ngành địa phương liên quan
3	Khảo sát về cụm ngành công nghiệp hỗ trợ về ô tô và điện tử tại một số địa phương	quý 3, 4	300	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành địa phương liên quan
4	2 Hội thảo xác định nhu cầu thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ (tại Hà Nội và TP HCM)	quý 2,3	400	Bộ Công thương	Các Bộ ngành địa phương liên quan
5	Đoàn khảo sát kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực công nghiệp ô tô và điện tử tại một số nước ASEAN (Thái Lan, Malaysia)	quý 3,4	800	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
6	Hội nghị XTĐT tại Nhật Bản về thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ (phối hợp với Keidanren)	quý 3,4	700	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
7	Hội nghị XTĐT tại Hoa Kỳ về thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ/ kết hợp giới thiệu dự án PPP	quý 3,4	1.200	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
8	Xuất bản ấn phẩm tập hợp, hệ thống hóa các ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam	quý 3	200	Bộ Công thương	Các Bộ ngành địa phương liên quan

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu VNĐ)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
V	Chương trình XTĐT vào lĩnh vực thủy sản		1.500		
1	Đề án về hình thành các cụm ngành công nghiệp để xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực thủy sản	quý 2	300	Bộ NN&PTNT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
2	Đoàn khảo sát về xây dựng cụm ngành kinh tế trong lĩnh vực chế biến thủy sản tại Hàn Quốc, Nhật Bản hoặc Đài Loan	quý 2,3	800	Bộ NN&PTNT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
3	Báo cáo chuyên đề thu hút đầu tư vào ngành thủy sản	cả năm	200	Bộ NN&PTNT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
4	Hội thảo hợp tác xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy hải sản tại khu vực phía Nam	quý 2	200	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
VI	Đánh giá tổng thể về đầu tư nước ngoài và định hướng cho giai đoạn 2011-2015		5.800		
1	Đề án đánh giá tình hình ĐTNN trong thời gian qua và định hướng chính sách giai đoạn 2011-2020 (các vấn đề liên quan như công nghệ, lao động, ưu đãi đầu tư....)	cả năm	2.000	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
2	Triển khai giai đoạn 2 đề án nghiên cứu "xu hướng đầu tư ra nước ngoài của một số đối tác chiến lược tiềm năng"	quý 3, 4	300	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
3	Chương trình xây dựng Danh mục dự án kêu gọi ĐTNN Quốc gia (bao gồm cả project profiles)	cả năm	1.000	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
4	Nghiên cứu và xây dựng báo cáo về chính sách đối với việc chuyển giá, tránh thuế/trốn thuế	cả năm	500	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
5	Xây dựng đề án M&A	cả năm	500	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
6	Xây dựng cơ chế thực hiện đề án quy định quyền sở hữu nhà gắn với quyền sử dụng đất của cá nhân, tổ chức nước ngoài	cả năm	500	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
7	Xây dựng phim quảng bá về môi trường đầu tư Việt Nam	cả năm	1.000	Bộ KHĐT	Các Bộ ngành, địa phương liên quan
	Tổng cộng		20.000		